

Bản án số: 77/2021/HS-ST
Ngày 29-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn

Ông Trần Ngọc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2021/QĐHPT-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. NTM, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 24/36/30 đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E; vợ là F (đã ly hôn) và 02con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 5 năm 2021, tạm giam từ ngày 20 tháng 5 năm 2021 đến ngày 21 tháng 7 năm 2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

2. NDH, sinh ngày 13 tháng 4 năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Số G, tổ 2 phường H, quận I, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 3 J, thôn K, xã L, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông M và bà N (đã chết); chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 06/2019/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (ra

từ ngày 05 tháng 8 năm 2020, chưa được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 5 năm 2021, tạm giam từ ngày 20 tháng 5 năm 2021 đến ngày 17 tháng 8 năm 2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh NLC1, anh NLC2, anh NLC3, chị NLC4, chị NLC5, chị NLC6, chị NLC7, chị NLC8; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 12 tháng 5 năm 2021, NTM, NDH, NLC6 (bạn gái NTM) và NLC2, NLC1, NLC4, NLC5, NLC8 đi ăn đêm tại khu vực O, quận C, thành phố Hải Phòng. Sau khi ăn xong khoảng 2 giờ 30 phút ngày 13/5/2021, do muộn nên NTM bảo cả nhóm lên khách sạn P thuê phòng nghỉ hôm sau đi lễ chùa, cả nhóm đồng ý. Tất cả lên xe ô tô của NTM ngồi đợi. NTM gọi NDH ra đưa 3.000.000 đồng bảo NDH đi mua ma túy Ketamine và “nước vui” (ma túy tổng hợp dạng bột pha vào nước) để NTM thuê 01 phòng riêng cho NTM, NDH, NLC6 cùng sử dụng ma túy. NTM bảo NDH tiền mua ma túy nếu thiếu thì NDH bù thêm vào và không được nói cho ai trong nhóm biết về việc NTM, NDH, NLC6 ở phòng riêng sử dụng ma túy. NDH đồng ý.

NDH một mình đi xe ôm đến khu vực đường tàu A mua của 01 nữ giới không quen biết 08 túi nilon “nước vui” giá 1.600.000 đồng và 01 túi nilon 03gram Ketamine giá 1.500.000 đồng, tổng 3.100.000 đồng, NDH bù thêm 100.000 đồng vào số tiền NTM đã đưa và cất ma túy vào túi quần bên trái. Ngoài ra, NDH mua riêng 10.000.000 đồng Ketamine được 01 túi nilon, NDH cất số ma túy mua riêng này vào túi quần bên phải, mục đích để bản thân sử dụng dần. NDH không nói cho NTM biết số ma túy mua riêng. Sau đó, NDH đi xe ôm về khách sạn P.

NTM sau khi thống nhất với NDH đã điều khiển xe ô tô chở cả nhóm về khách sạn P. Khi tới nơi, NLC1, NLC2, NLC4, NLC5, NLC8 đi bộ ra siêu thị 24/7 mua đồ cá nhân; NTM, NLC6 vào làm thủ tục thuê phòng. Tại đây, NTM nói với NLC6 lát nữa NTM, NLC6, NDH ở phòng 4103 nghỉ và sử dụng ma túy; những người còn lại nghỉ tại phòng 4104. NTM dặn NLC6 không được nói cho ai trong nhóm biết việc NTM, NDH, NLC6 sử dụng ma túy. NLC6 đồng ý.

NTM thuê phòng xong thì NDH về đến khách sạn. NTM, NLC6, NDH cùng lên nhận phòng 4103. Khi vào trong phòng 4103, NDH đưa 08 túi ma túy “nước vui” cho NTM, NTM đổ “nước vui” vào ấm siêu tốc đun cùng nước bò húc có sẵn trong tủ lạnh trong phòng. NTM rót ra cốc tự sử dụng và mời NLC6 sử dụng, còn NDH tự lấy sử dụng. Sau đó, NDH lấy Ketamine mua bằng tiền của NTM đổ lên

mặt cân điện tử có sẵn trong phòng, dùng thẻ nhựa P mài, kẻ Ketamine. NDH sử dụng tờ tiền 20.000 đồng cuộn tròn và sử dụng Ketamine trước, xong NDH mời NLC6 sử dụng, NTM tự lấy Ketamine sử dụng.

NTM, NDH, NLC6 sử dụng Ketamine xong, NTM đổ “nước vui” còn lại từ ấm siêu tốc ra 02 cốc uống nước và bảo NDH cất vào tủ lạnh; cân điện tử mặt kính có chất Ketamine, tờ tiền 20.000 đồng cất vào ngăn kéo kệ tivi để nếu nhóm bạn phòng 4103 vào thì không biết việc NTM, NDH, NLC6 sử dụng ma túy. Sau đó NTM đi tắm, NDH, NLC6 nghỉ tại phòng.

Các đối tượng NLC1, NLC2, NLC4, NLC5, NLC8 đi siêu thị về khách sạn và vào phòng 4103. Tại phòng 4103, một số người lên giường ngủ; lúc này NTM tắm xong đi ra bảo nhóm đi siêu thị sang phòng 4104 nghỉ để phòng 4103 NTM, NDH, NLC6 nghỉ, nhưng một số người đã ngủ nên NTM, NDH, NLC6 đã sang phòng 4104. Vì không muốn các đối tượng khác nhìn thấy cốc nước pha ma túy giấu trong tủ lạnh và Ketamine trong ngăn kéo kệ tivi nên NTM, NDH không cầm đi ngay mà dự định sang lấy sau.

Tại phòng 4103 có NLC1, NLC2, NLC4, NLC5, NLC8. Trong lúc mọi người ngủ, do khát nước nên NLC8 mở tủ lạnh nhìn thấy 02 cốc nước bỏ húc đồ sẵn nên lấy 01 cốc uống, xong để trên kệ tivi và đi tắm (NLC8 không biết trong hai cốc nước bỏ húc trên có chứa ma túy). Khi đi tìm máy sấy tóc, NLC8 phát hiện trên mặt cân điện tử trong ngăn kéo có Ketamine (do NLC8 đã từng sử dụng loại ma túy này) nên tự lấy Ketamine sử dụng, sau đó cất vào chỗ cũ và đi ngủ. Lần lượt từng đối tượng khác còn lại trong phòng 4103 khi tỉnh dậy đều uống nước ở hai cốc nước có pha “nước vui” hoặc rót thêm nước vào cốc để uống, không biết trong nước có chất ma túy. Có một số đối tượng đã từng sử dụng Ketamine trước đó, nên khi thấy Ketamine trên mặt cân điện tử, đều tự lấy sử dụng. Các đối tượng đều tự sử dụng Ketamine một mình và không biết ở đâu mà có.

Về phía NTM, NDH, NLC6 sau khi sang phòng 4104 ngủ đến khoảng 14 giờ ngày 13/5/2021 dậy, sang phòng 4103 ăn trưa thì bị Công an kiểm tra lập biên bản bắt quả tang. Do sợ nên NDH đã rút gói Ketamine mua riêng lên kệ tivi.

Tổ công tác đã tiến hành thu giữ: 01 túi nilon viền dán mép màu đỏ kích bên trong chứa tinh thể màu trắng tại vị trí trên mặt kệ tivi (là ma túy NDH rút ra); 01 cân điện tử trên mặt bằng kính có chất bột màu trắng, 02 thẻ nhựa, 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền 20.000 đồng để trên mặt bàn; 01 tờ tiền 10.000 đồng, 01 tờ tiền 2.000 đồng cuộn tròn bên trong đều bám dính chất bột màu trắng tại vị trí trên ghế sofa; 01 ấm siêu tốc, 02 cốc thủy tinh có bám dính dung dịch màu trắng để trên mặt bàn; 08 vỏ túi nilon màu vàng có bám dính chất bột màu trắng trên bàn cạnh tủ quần áo. Ngoài ra thu của NTM 01 điện thoại Iphone 12, của NDH 01 điện thoại Iphone 11.

Kết quả xét nghiệm NTM, NDH, NLC6 và các đối tượng khác đều dương tính với chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 323 ngày 18/5/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tinh thể màu trắng trong túi nilon là ma túy loại Ketamine khối lượng 17,14 gam; chất bột màu trắng trên mặt cân điện tử là ma túy loại Ketamine khối lượng 0,73 gam; chất bột màu trắng bám dính trong tờ tiền 2.000 đồng là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,02 gam; chất lỏng bám dính trong ấm siêu tốc, 02 cốc thủy tinh, chất bột màu trắng bám dính trong 08 vỏ túi nilon gửi giám định tìm thấy dấu vết chất ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazapam không đủ điều kiện xác định khối lượng.

Vật chứng vụ án: 01 phong bì niêm phong lượng ma túy còn lại sau giám định thu giữ trong 01 túi nilon kích thước 6x10cm trên kệ tivi và trong 02 tờ tiền trên ghế sofa (01 tờ tiền 2.000 đồng, 01 tờ tiền 10.000 đồng); 01 phong bì giấy niêm phong số ma túy còn lại sau giám định thu giữ trên mặt cân điện tử; 01 cân điện tử; 02 thẻ nhựa; 01 tờ tiền 20.000 đồng; 01 hộp giấy niêm phong 01 ấm siêu tốc, 02 cốc thủy tinh, 08 vỏ túi nilon; 01 điện thoại Iphone 12 thu giữ của NTM và 01 điện thoại Iphone 11 thu giữ của NDH.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKSHB ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo NTM về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo NDH về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo NTM, NDH khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Những người làm chứng là anh NLC1, anh NLC2, anh NLC3, chị Anh, chị NLC5, chị NLC6, chị NLC7, chị NLC8 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và được công bố tại phiên tòa thể hiện đều thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt NTM với mức án từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt NDH với mức án từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và mức án từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo NDH phải chấp hành tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội danh nêu trên.

Thời hạn tù của các bị cáo được tính kể từ ngày bắt các bị cáo đi chấp hành án. Khi chấp hành án, các bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Xử lý vật chứng và các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những tài liệu chứng cứ đã được thu thập, cung cấp. Do đó, những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[3] Lời khai nhận của NTM, NDH tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, khẳng định: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 13/5/2021, tại phòng 4103

khách sạn P, NTM đã có hành vi tổ chức cho NLC6 sử dụng trái phép chất ma túy dạng nước và NDH đã có hành vi tổ chức cho NLC6 sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine. Ngoài ra, NDH còn có hành vi cất giữ bất hợp pháp 17,14 gam Ketamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy, hành vi của NTM, NDH đủ yếu tố cấu thành đồng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; hành vi của NDH đủ yếu tố cấu thành phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[4] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về cất giữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần buộc các bị cáo cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục và răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm nên phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm theo Điều 17 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét vai trò của từng bị cáo trong đồng phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để phân hóa tội phạm cũng như áp dụng mức hình phạt tương xứng theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xét vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[6] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, NTM là người đề xuất, góp tiền mua ma túy, lên kế hoạch, đặt phòng và phân công nhiệm vụ cho NDH thực hiện hành vi phạm tội; NDH cùng góp tiền và trực tiếp đi mua ma túy; NTM và NDH đều là người trực tiếp mời NLC6 sử dụng ma túy; nên vai trò của NTM là cao hơn so với NDH.

[7] Hành vi tàng trữ trái phép 17,14 gam Ketamine của NDH là độc lập nên NDH còn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Hội đồng xét xử không xét vai trò của NTM trong đồng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với NDH.

[8] Bị cáo NTM không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo NDH có 01 tiền án: Bản án số 06/2019/HS-ST ngày 18/01/2019, Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chưa được xóa án tích. Do vậy, lần phạm tội này NDH phải chịu tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[9]Hội đồng xét xử xét nhân thân bị cáo NTM chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên NTM, NDH đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. NTM có thời gian tham gia quân ngũ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt của NTM và NDH về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là ngang nhau.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Xét các bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

[11] Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các vỏ bao bì mẫu số 01 QT, mẫu số 03 QT đựng trong phong bì niêm phong số 323MT-A/PC09; số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao bì của mẫu số 02 QT; 01 cân điện tử, 02 thẻ nhựa Vinpearl đựng trong bì giấy niêm phong số 323MT-B/PC09; 01 ấm siêu tốc, 02 cốc thủy tinh của mẫu số 04 QT (do không còn giá trị sử dụng); 08 vỏ túi nilon màu vàng của mẫu số 05 QT đựng trong hộp giấy niêm phong số 323MT-C/PC09. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 32.000 đồng để trong 02 phong bì niêm phong số 323MT-A/PC09, số 323MT-B/PC09. Trả lại NTM 01 điện thoại Iphone 12 ProMax, NDH 01 điện thoại Iphone 11.

[12] NLC6 là người thụ hưởng nhưng không phải đóng góp, quá trình sử dụng ma túy tại phòng 4103 NLC6 không mời ai nên Công an quận Hồng Bàng đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với NLC6.

[13] NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5, NLC7, NLC8 qua tests nước tiểu có dương tính với ma túy, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 4103 nhưng do các đối tượng đều tự sử dụng, không mời ai nên Công an quận Hồng Bàng đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

[14] Đối với đối tượng bán ma túy cho NDH hiện chưa xác định được căn cước lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[15] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo NTM, NDH mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: NTM 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Khi chấp hành án, bị cáo NTM được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 5 năm 2021 đến ngày 21 tháng 7 năm 2021.

- Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: NDH 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt NDH phải chấp hành là 57 (năm mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Khi chấp hành án, bị cáo NDH được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 5 năm 2021 đến ngày 17 tháng 8 năm 2021.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 45; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với các bị cáo NTM, NDH theo các Quyết định "Cấm đi khỏi nơi cư trú" số 35, số 36/2021/HSST-QĐCĐKNCT ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ các vỏ bao bì mẫu số 01 QT, mẫu số 03 QT đựng trong phong bì niêm phong số 323MT-A/PC09; số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao bì của mẫu số 02 QT, 01 cân điện tử JVD có model 866512; 02 thẻ nhựa Vinpearl đựng trong bì giấy niêm phong số 323MT-B/PC09; 01 âm siêu tốc có nắp đậy màu đen, 02 cốc thủy tinh của mẫu số 04 QT; 08 vỏ túi nilon màu vàng của mẫu số 05 QT đựng trong hộp giấy niêm phong số 323MT-C/PC09.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 32.000 đồng để trong 02 phong bì niêm phong số 323MT-A/PC09, số 323MT-B/PC09.

Trả lại cho các bị cáo NTM 01 điện thoại di động Iphone 12 ProMax có IMEI 356728112927559, NDH 01 điện thoại di động Iphone 11 có IMEI 353855322749599.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 65/QĐ-VKSHB ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng và Biên bản giao nhận vật chứng

ngày 09 tháng 9 năm 2021 giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng)

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo NTM, NDH mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo NTM, NDH được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hồng Bàng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Yến